

Số: 302/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH
huyện Nghĩa Hành đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành tại Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 29/3/2011 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 172/SKHĐT-TH ngày 01/4/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Nghĩa Hành đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Nghĩa Hành đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Nghĩa Hành đến năm 2020 được xây dựng trên cơ sở hệ thống các quan điểm sau:

- Kinh tế-xã hội huyện Nghĩa Hành phải đặt trong qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi, phát triển phối hợp gắn kết với các địa bàn lân cận, liên kết với thành phố Quảng Ngãi để phát huy vai trò thành phố là vùng kinh tế động lực trung tâm của tỉnh.

- Tận dụng tối đa những lợi thế về điều kiện tự nhiên, đồng thời khai thác triệt để những cơ hội do quá trình phát triển khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên, hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, từng bước củng cố nội lực, hình thành một cơ cấu kinh tế cân đối, hài hòa.

- Phát triển bền vững, kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái.

- Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng cho sự phát triển lâu dài của huyện Nghĩa Hành.

- Quan điểm kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội của huyện với tốc độ tăng trưởng khá, hiệu quả, bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, tạo nền tảng để trở thành huyện công nghiệp, dịch vụ vào năm 2020; tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm cho người lao động, thu hẹp khoảng cách thu nhập bình quân đầu người so với các huyện khá trên địa bàn tỉnh và mức bình quân cả tỉnh Quảng Ngãi, nâng cao chất lượng đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, xây dựng Nghĩa Hành trở thành huyện phát triển kinh tế đạt khá, môi trường xanh, sạch đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa, ổn định về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Phát triển kinh tế

Với mục tiêu tổng quát trên, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất (GTSX) bình quân khoảng 13,5-14%/năm trong giai đoạn 2011-2015, 14-16% giai đoạn 2016-2020.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp, theo hướng: nông lâm, ngư nghiệp, thủy sản chiếm 29-30%, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 37-38%, thương mại dịch vụ chiếm khoảng 34-35% giai đoạn 2011-2015.

Thu nhập bình quân đầu người 11,5-12 triệu đồng/năm tương đương 600-700USD/năm.

- Tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng vùng nông thôn nhằm đảm bảo đến năm 2015 đạt 67-70% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, cứng hoá 30%km đường thôn và 100% vào năm 2020, cứng hoá 50% đường thôn và khoảng 70% vào năm 2020;

Hình thành Trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị tại thị trấn Chợ Chùa;

Thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu và sử dụng hiệu quả nguồn thu ngân sách trên địa bàn nhằm nâng tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Văn hóa, xã hội

- Tăng cường đầu tư phát triển các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phấn đấu đến năm 2015, phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi theo mục tiêu đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010 – 2015 của Trung ương, giữ vững thành

quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở của 12 xã, thị trấn; xây dựng 100% trường tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2020, đảm bảo 99% trẻ em ở độ tuổi mầm non được chăm sóc tại các cơ sở giáo dục;

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 10% vào năm 2015 và dự kiến 5% vào năm 2020; phần đầu vào năm 2015 đạt 100% xã đạt chuẩn về y tế và 100% trạm y tế có bác sỹ, 100% dân cư được chăm sóc sức khoẻ ban đầu;

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân về vật chất và tinh thần, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm 2,5-3%/năm (theo chuẩn mới 2011-2015), năm 2015 còn dưới 5% và dưới 3% vào năm 2020; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 40% vào năm 2015, trong đó đào tạo nghề 28% và năm 2020 tương ứng là 50% và 35%.

- Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội trên địa bàn, đảm bảo đến năm 2015 có 98% dân cư được sử dụng điện lưới quốc gia, 100% dân cư được dùng nước sạch hợp vệ sinh; đối với khu vực thị trấn năm 2015 sử dụng 50% nước máy tập trung, khoảng 70% vào năm 2020.

- Chăm lo phát triển văn hóa, kết hợp gìn giữ văn hoá truyền thống với xây dựng nếp sống văn minh hiện đại. Tích cực xây dựng và phát triển văn hóa nông thôn theo hướng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; củng cố công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách trong nhân dân; thực hiện bình đẳng giới, phát triển hệ thống an sinh xã hội và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; mở rộng dân chủ, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quản lý phát triển, tăng cường đoàn kết dân tộc, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

c) Về quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, đảm bảo trật tự kỷ cương trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Tăng cường tiềm lực kinh tế quốc phòng an ninh, củng cố vững chắc hệ thống chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh thích ứng với bối cảnh hội nhập kinh tế, quốc tế mới.

- Xây dựng tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt từ 90-95% giai đoạn 2011-2015, 100% giai đoạn 2020.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,6 % so với tổng dân số.

d) Về sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên kết hợp với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, môi trường cảnh quan các vùng sinh thái đặc thù trong huyện, nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 44% vào năm 2015; bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; quản lý tốt môi trường công nghiệp ngăn ngừa ô nhiễm (không khí, ô nhiễm đất và nước,...) ở các cụm công nghiệp tập trung, các làng nghề, các khu đô thị, các địa bàn phát triển du lịch.

- Tỷ lệ thị trấn, thị tứ thu gom rác thải đạt 100% (12/12 xã, thị trấn)

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

I. Công nghiệp

Phần đầu hình thành một cơ cấu công nghiệp mới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Dự kiến tăng trưởng bình quân (GTSX) các ngành công nghiệp, xây dựng khoảng 15-16%/năm giai đoạn 2011-2015 và 21-22 %/năm giai đoạn 2016-2020. Tỷ trọng giá trị sản xuất trên địa bàn toàn huyện tăng từ 37-38% năm 2015 lên 50-51% vào năm 2020.

Tập trung phát triển các ngành đầu vào và đầu ra phục vụ cho ngành nông nghiệp, thủy sản bao gồm cơ khí nông cụ, chế biến nông lâm thủy sản, đồ uống, nâng cao chất lượng mẩu mã, bao bì đóng gói v.v

Cùng với quá trình giải phóng lao động từ nông thôn, cần kêu gọi đầu tư các ngành thu hút nhiều lao động như may mặc, sản xuất sản phẩm da, hóa chất; sản phẩm từ cao su, plastic, sản xuất sản phẩm chất khoáng phi kim loại;

Giai đoạn từ 2016 đến 2020 có thể chuyển sang các ngành sản xuất công nghiệp sạch không khói như gia công kim loại; sản xuất máy móc thiết bị điện, điện tử.

Hướng phát triển chủ yếu của công nghiệp huyện Nghĩa Hành sẽ là bổ sung cho các địa bàn có các ngành công nghiệp chủ đạo, trước hết tập trung vào một số ngành công nghiệp như chế biến lương thực thực phẩm, dệt may, hàng tiêu dùng, đồ chơi, văn phòng phẩm và công nghệ cao (lắp ráp và sản xuất).

- Tập trung đổi mới công nghệ, thiết bị xay xát gạo, sản xuất bánh tráng, rượu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường; Các sản phẩm chủ yếu sản xuất trên cơ sở nguồn nguyên liệu địa phương và các huyện miền núi lân cận như gạo xay xát, chế biến ngô, sắn, ca cao, điều, đường, lâm sản, các loại bánh kẹo... đảm bảo các loại sản phẩm đa dạng, phong phú.

- Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng đang là thế mạnh của huyện (đá, gạch nung, gạch lát nền). Chú trọng phát triển công nghệ vật liệu mới, đặc biệt là công nghệ không nung (theo chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010), nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại vật liệu xây dựng.

- Chú trọng phát triển ngành cơ khí, sản phẩm của ngành cơ khí hiện nay vẫn là cơ khí sửa chữa, sản xuất phương tiện vận tải thô sơ, nông cụ, đồ dùng gia đình, cửa nhôm, cửa sắt,... Kêu gọi đầu tư những cơ sở cơ khí có khả năng sản xuất các loại máy móc, thiết bị hỗ trợ tất cả các khâu trong sản xuất nông nghiệp (các loại máy móc từ khâu làm đất, thu hoạch, sấy, chế biến nông sản thực phẩm, đóng gói, xây dựng cầu, đường,...

- Phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, ngoài tận dụng các nguồn nguyên liệu tại chỗ, cải tiến, nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường, tạo chỗ đứng trên thị trường trong và ngoài nước.

Trong giai đoạn 2011-2015, mở rộng cụm công nghiệp - làng nghề Đồng Dinh, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp - làng nghề An Chỉ Tây, du nhập và đào tạo các ngành nghề mới: trồng nấm, cây cảnh, sinh vật cảnh, làm hoa, thêu ren và sản xuất hàng mỹ nghệ, phục vụ du lịch. Giai đoạn 2016-2020 mở rộng quy mô hướng tới xuất khẩu hoặc làm vệ tinh cho các cơ sở sản xuất lớn có thị trường ổn định.

2. Dịch vụ

Đẩy mạnh xã hội hoá để phát triển các dịch vụ văn hoá, giáo dục đào tạo, y tế, thể dục thể thao, đổi mới cơ chế cung ứng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ cho người nghèo, các đối tượng chính sách được hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phát triển mạng lưới thương mại rộng khắp từ huyện xuống xã, khu dân cư để tổ chức tốt lưu thông hàng hoá và tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư, hàng tiêu dùng phục vụ nhân dân, thúc đẩy sản xuất; vừa phát triển hệ thống phân phối truyền thống như hệ thống chợ, các quầy hàng bán lẻ, vừa nhanh chóng phát triển hệ thống kinh doanh bán lẻ tiên tiến, hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tự chọn, thương mại điện tử ở khu vực đô thị. Trong các thị trấn, thị tứ cần ưu tiên quy hoạch các vị trí có lợi thế thương mại để xây dựng chợ, siêu thị.

- Khuyến khích các thành phần tham gia kinh doanh theo cơ chế thị trường; khuyến khích thành lập các hợp tác xã trên nguyên tắc tự nguyện nhằm đáp ứng những đòi hỏi về nâng cao khả năng cạnh tranh, công tác thông tin, tiếp thị và những nhu cầu về phân công lao động xã hội khác.

- Hệ thống thương mại xây dựng theo hướng tạo thuận lợi cho giao lưu kinh tế với bên ngoài; tổ chức phát triển hệ thống chợ theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo tất cả các xã trong huyện đều có chợ kiên cố hoặc bán kiên cố; quản lý tốt mạng lưới kinh doanh bán lẻ xăng dầu. Tập trung đầu tư xây dựng 2 cụm kinh tế tại thị trấn Chợ Chùa và xã Hành Thiện, phục vụ khai thác tiềm năng kinh tế, lưu thông hàng hóa ở các tiểu vùng đồng bằng và miền núi.

Trước mắt, trong giai đoạn 2011-2015 cần đầu tư xây dựng trung tâm thương mại huyện tại TT. Chợ Chùa, làm đầu mối quảng bá các hoạt động thương mại trong huyện.

- Phát triển tiềm năng dịch vụ du lịch của địa bàn, tập trung vào những sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, tham quan nghỉ dưỡng gắn liền với bảo vệ tài nguyên văn hoá, lịch sử, sông hồ, các hệ sinh thái,...

- Phát triển toàn diện cả số lượng và chất lượng các hoạt động dịch vụ tài chính ngân hàng (từ kế toán, kiểm toán, đến tổ chức và các khâu nghiệp vụ khác), đặc biệt là các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm mới, bảo hiểm sản xuất nông nghiệp, vận tải, nâng cao năng lực các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng để huy động vốn, điều phối vốn và mở rộng các hình thức, đối tượng cho vay.

3. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tập trung thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới từ quy hoạch, kế hoạch, các dự án, cơ chế, chính sách, phân công, kiểm tra tổ chức thực hiện.

Sản xuất nông lâm nghiệp vẫn là thế mạnh của Nghĩa Hành. Trong điều kiện hiện nay, song song với khai thác triệt để khu vực nông lâm ngư nghiệp cần nhanh chóng chuyển dịch sang phát triển các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Tăng cường huy động nguồn lực, phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; áp dụng các công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ sinh học trong các khâu từ sản xuất giống, chăm sóc cây trồng vật nuôi đến thu hoạch, bảo quản, chế biến nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường; đẩy mạnh việc cải tạo đàn bò lai chất lượng cao;

Tổ chức sản xuất phù hợp với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới: phân vùng chuyên canh các loại cây trồng có năng suất, chất lượng cao như lúa, sắn, mía, vùng thâm canh rau sạch; tổ chức các trang trại, hợp tác xã, tổ sản xuất, các hiệp hội... tạo điều kiện đưa quy trình, kỹ thuật hiện đại vào sản xuất, tăng giá trị đầu tư/ha đất canh tác, đồng thời giúp người sản xuất nhanh chóng tiếp cận các nguồn vốn, những tiến bộ về khoa học công nghệ, đặc biệt là tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ trong, ngoài nước,...

Thực hiện khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ và trồng mới rừng kinh tế, chế biến lâm sản, nhất là hàng lâm sản xuất khẩu; phát triển kinh tế trang trại rừng, đòi kết hợp chăn nuôi gia súc với phương châm lấy ngắn nuôi dài.

Triển khai đồng bộ các chương trình khuyến nông, bảo vệ thực vật và nhân rộng mô hình có hiệu quả; tăng cường công tác thú y, bảo vệ thực vật nhằm bảo đảm cây trồng, vật nuôi phát triển ổn định, kịp thời dập tắt các dịch bệnh khi chúng xuất hiện trên địa bàn.

4. Về lĩnh vực xã hội

- Phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển và xuất khẩu. Tập trung ưu tiên dạy nghề với nhiều cấp độ khác nhau để phát triển nguồn nhân lực.

Đến năm 2015 có 40% lao động qua đào tạo, trong đó đào tạo nghề đạt 28%; năm 2020 tương ứng là 50% và 35%.

Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 0,6% đến năm 2015, tỷ lệ dân số được xem truyền hình đạt 95%, tỷ lệ dân số dung nước hợp vệ sinh đến 2015 đạt 100%.

- Giáo dục, đào tạo

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy hiệu quả, coi trọng 3 mục tiêu: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để góp phần đáp ứng yêu

cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện và của tỉnh. Từng bước hiện đại hoá các hình thức giáo dục để khai thác, phát huy tiềm năng và thành tựu của khoa học và công nghệ.

Tiếp tục củng cố hệ thống cơ sở vật chất của các trường mầm non và phổ thông theo hướng chuẩn hóa và đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho công tác phổ cập từ mẫu giáo 5 tuổi đến trung học phổ thông trong độ tuổi. Phấn đấu đến năm 2015, 100% trường lớp học trên địa bàn được kiên cố hóa.

- Y tế, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng

Củng cố, kiện toàn hệ thống y tế, đào tạo, bồi dưỡng, nâng chất lượng đội ngũ cán bộ y tế về chuyên môn, y đức, quản lý và sử dụng trang thiết bị hiện đại.

Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ; phát triển kỹ thuật chuyên sâu; từng bước xây dựng ngành y tế huyện phát triển toàn diện, chính qui và hiện đại.

Tiếp tục kiện toàn khoa y học cổ truyền của bệnh viện huyện; đẩy mạnh hoạt động y học cổ truyền tại tuyến xã.

Đa dạng hoá các loại hình chăm sóc bảo vệ sức khoẻ, khuyến khích mở các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu, phòng khám tư, bệnh viện tư hoặc bệnh viện liên doanh và liên doanh đầu tư, khai thác trang thiết bị tại các đơn vị y tế công lập. Chuyển hoạt động các bệnh viện sang hoạt động theo cơ chế cung ứng dịch vụ.

- Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Chú trọng tôn tạo, trùng tu các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; hoàn thiện hệ thống các trung tâm văn hóa như xây dựng nhà văn hóa huyện, trung tâm thể dục thể thao, sân vận động, thư viện, nhà truyền thống và khu vui chơi giải trí, công viên .

Đầu tư xây dựng mới hệ thống đài truyền thanh cơ sở, nâng cao thời lượng và chất lượng các chương trình.

Phấn đấu mỗi cơ sở xã, thị trấn, trường học có sân vận động, nhà tập ngoài trời có mái che, ...

Sau năm 2015 mỗi thôn làng đều phải có cơ sở thể thao đáp ứng các nhu cầu cơ bản như: sân luyện tập và vui chơi các môn thể thao; nhà văn hoá thôn kết hợp với nhà thi đấu thể thao; và các sân đơn giản phục vụ cho nhu cầu tập luyện ngày càng tăng của nhân dân.

- Phát triển khoa học, công nghệ

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chiều sâu, thay dần công nghệ cũ bằng công nghệ mới tiên tiến hiện đại vào các ngành, các cơ sở sản xuất, chú trọng hoạt động chuyển giao công nghệ, kể cả từ nước ngoài. Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, áp dụng mạnh mẽ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000 và các tiêu chuẩn quốc tế khác... Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ KHCN vào nông nghiệp và nông thôn, công nghiệp và kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh phổ cập tin học, kết nối rộng rãi mạng internet và các mạng nội bộ khác. Đẩy mạnh phong trào

phát huy sáng kiến, sáng chế, cải tiến kỹ thuật đổi mới công nghệ tạo phong trào thi đua sôi nổi thường xuyên ở các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện.

- Về chính sách xã hội và giảm nghèo.

Khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tích cực phấn đấu phát triển kinh tế hộ gia đình, cải thiện đời sống, đầu tư mở rộng sản xuất tăng thu nhập, từng bước giảm sự cách biệt về mức sống giữa các tầng lớp dân cư bằng nhiều giải pháp, bao gồm thông qua các quỹ an sinh xã hội.

Phát triển kinh tế phải gắn kết với mục tiêu xã hội, đảm bảo khả năng phát triển bền vững về xã hội, không ngừng cải thiện đời sống cho nhân dân.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo.

Tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào nông thôn, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, thúc đẩy quá trình phát triển và dịch chuyển cơ cấu kinh tế - xã hội ở nông thôn, tạo công ăn việc làm và các điều kiện cho các hộ nghèo phát triển sản xuất tăng thu nhập vươn lên hòa nhập cùng sự phát triển chung của huyện, tỉnh, từng bước giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo;

Khuyến khích, thúc đẩy phát triển các thành phần kinh tế nhất là kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực nông thôn sử dụng nhiều lao động.

Tạo cơ chế lồng ghép, liên thông trong việc thực hiện các chính sách đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công với vay vốn tạo việc làm, xuất khẩu lao động nhằm tăng hiệu quả của các chính sách; kết hợp thực hiện chính sách an sinh xã hội như hỗ trợ nhà ở, công cụ sản xuất, giống cây trồng vật nuôi, miễn giảm học phí, khám chữa bệnh miễn phí, bảo hiểm y tế cho các hộ nghèo.

5. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

a) Giao thông vận tải:

Nằm ở vùng phụ cận thành phố Quảng Ngãi, đặc biệt là đối với thành phố Quảng Ngãi sau khi mở rộng hệ thống giao thông của huyện sẽ được hoàn thiện và hiện đại hóa cùng với hệ thống giao thông của thành phố. Vì vậy, mục tiêu tổ chức hệ thống giao thông của huyện là phối hợp với thành phố tạo thành một hệ thống giao thông liên hoàn, hợp lý, đảm bảo nhu cầu vận chuyển ngày càng gia tăng của huyện nói riêng và của khu vực trung tâm tỉnh nói chung.

Đường bộ:

- Tiếp tục đề nghị tỉnh đầu tư mở rộng đường tỉnh lộ 624 từ thành phố Quảng Ngãi - Minh Long qua Nghĩa Hành, tỉnh lộ 624B (qua các xã Hành Thịnh, Hành Tín Đông), nâng cấp thành Quốc lộ 24B đoạn tỉnh lộ 624 từ thành phố Quảng Ngãi đến cầu Cộng Hòa hợp với tỉnh lộ 624B đoạn từ cầu Cộng Hòa đến điểm nối với Quốc lộ 24 (Đá Chát), tạo thành trục Quốc lộ xương sống của huyện, rút ngắn thời gian vận chuyển từ khu vực Bắc Quảng Ngãi đi Tây nguyên qua Quốc lộ 24, nâng cấp tỉnh lộ 624C (TT. Đồng Cát đến Suối Bùn);

- Đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, mở rộng, láng nhựa và bê tông hóa 17 tuyến đường huyện theo tiêu chuẩn cấp V, chiều rộng nền đường 6,5m, hành lang bảo vệ mỗi bên 7m,

Xây dựng mới, mở rộng, cải tạo và nâng cấp các tuyến đường xã nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng đường cấp V, cấp VI nông thôn. Phân đầu 30% đường nội đồng và thôn xóm được cứng hóa, tạo thuận lợi cho xe cơ giới qua lại.

Nâng cấp, xây dựng mới các tuyến đường nội thị trấn Chợ Chùa; xây dựng cầu Đá số 2 trên tuyến tránh Đông; xây dựng, nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng các đường khu vực trung tâm thị trấn Chợ Chùa.

Đầu tư xây dựng 2 cầu qua sông Vệ: Một cầu nối Hành Phước và Hành Thịnh, một cầu nối Hành Tín Đông và Hành Tín Tây; 1 cầu dân sinh qua Sông Vệ nối 2 thôn Trũng kè Hành Tín Tây và Khánh Giang Hành Tín Đông.

Xây dựng bãi đỗ xe trung tâm thị trấn Chợ Chùa.v.v...

Đường thủy: Khai thác tuyến sông Vệ, nâng cao khả năng vận chuyển bằng đường thủy;

b) Mạng lưới cấp điện.

Trong những năm tới nguồn điện cho về Nghĩa Hành tiếp tục từ mạng lưới quốc gia từ 2 trạm thành phố Quảng Ngãi và trạm Nam sông Vệ. Tổng dung lượng của cả 2 tuyến là 6.080 KVA. Thời kỳ 2011-2015 sẽ lấy từ Trung tâm 500 KV Đốc Sỏi, các nhà máy điện Thượng Kon Tum (220 MW), cụm thủy điện Đăk Drinh (170 MW).

c) Bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin

Về mạng bưu chính: phát triển thêm các đại lý bưu điện tại các cụm công nghiệp, khu dân cư mới, các điểm bưu điện văn hoá xã tại các xã chưa được phổ cập.

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông có công nghệ hiện đại, hình thành mạng lưới có chất lượng dịch vụ cao, cung cấp đa dịch vụ và hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, thương mại điện tử, đào tạo từ xa,..

d) Hệ thống thủy lợi

Quan điểm chung về phát triển hệ thống thủy lợi là cùng cả tỉnh chỉnh trị lũ lụt, chống khô hạn trên phạm vi toàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu nước cho sản xuất và sinh hoạt, đặc biệt là cho các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp.

Phương hướng hoàn thiện hệ thống thủy lợi trong thời gian tới là đẩy mạnh chương trình đầu tư kiên cố hoá các công trình thủy lợi bằng bê tông.

đ) Hệ thống cấp, thoát nước

Cung cấp nước sạch cho dân cư, trước hết là giải quyết nước sạch cho khu vực thị trấn Chợ Chùa, các Trung tâm cụm xã và 100% số dân được dùng nước hợp vệ sinh.

e) Vệ sinh môi trường

Tăng cường kiểm soát môi trường, quản lý tổng hợp các hoạt động sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt luật môi trường; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ môi trường; Tổ chức thực hiện có hiệu quả dự án trồng rừng bền vững, phòng chống cháy và ngăn chặn nạn phá rừng.

Tiến hành quản lý chất thải từ các cụm công nghiệp, dân sinh, du lịch; giám sát, đánh giá nguồn và tải lượng chất gây ô nhiễm; quản lý và kiểm soát các làng nghề, các hoạt động khai thác khoáng sản, cát, sỏi ven sông và khu vực thượng lưu;

Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm;

Tăng cường quản lý việc sử dụng phân bón và hoá chất bảo vệ thực vật trong nông, lâm nghiệp, cũng như tăng cường quản lý việc kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý hoá chất tồn đọng sau chiến tranh.

Hoàn thiện hệ thống thu gom chất thải khu vực thị trấn, trung tâm các xã, khu dân cư và khu vực xử lý; thúc đẩy thực hiện dự án nhà máy xử lý rác thải Hành Dũng, nâng cao tỷ lệ thu gom rác thải.

IV. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THEO LÃNH THỔ.

Nghĩa Hành là huyện Trung du, chia thành 2 vùng miền núi và vùng đồng bằng, vì vậy, cũng cần có định hướng phát triển phù hợp với đặc trưng của mỗi vùng.

1. Phát triển khu vực miền núi:

Trong điều kiện hiện tại, để kinh tế có thể phát triển với tốc độ cao cần có những điều kiện thuận lợi, thúc đẩy việc trao đổi những lợi thế của địa bàn với bên ngoài (về sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp, du lịch...). Vì vậy, cần thiết phải thiết lập được hệ thống kinh tế mở gắn với thị trường trong và ngoài tỉnh nhằm thu hút vốn, công nghệ và tiêu thụ sản phẩm, kể cả sản phẩm dịch vụ. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, thông tin liên lạc, phát thanh truyền hình, trường học, trạm xá, nước sinh hoạt; phấn đấu đưa khu vực miền núi cơ bản thoát khỏi tình trạng nghèo đói, hình thành ở đây một nền sản xuất hàng hoá, ổn định định canh định cư, hạn chế các tập tục lạc hậu, nâng

cao dân trí, lao động được đào tạo, dạy nghề, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tập trung đầu tư hình thành một số hành lang kinh tế, kỹ thuật phát triển, các trung tâm xã, cụm xã, từ đó liên kết với vùng kinh tế động lực trung tâm của tỉnh và các trung tâm khác khu vực dải ven biển của tỉnh.

Phấn đấu hoàn thành trải nhựa 100% các tuyến đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, trung tâm cụm xã; nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên thôn. Thực hiện kiên cố hoá kênh mương, tăng năng lực tưới; giải quyết nước sạch cho các trung tâm huyện, các Trung tâm cụm xã và khoảng 100% số dân được dùng nước hợp vệ sinh từ các công trình xây dựng kiên cố.

Xây dựng khu vực Hành Thiện thành lãnh thổ động lực và dọc tỉnh lộ 624B từ Hành Thiện đến trung tâm Hành Tín Đông làm hành lang kinh tế để phát triển kinh tế khu vực miền núi.

2. Phát triển vùng đồng bằng

Trong giai đoạn đến năm 2020, cùng với việc phát triển của thành phố Quảng Ngãi Vùng đồng bằng sẽ là địa bàn kinh tế phát triển của huyện. Phần lớn năng lực sản xuất công nghiệp, các cơ sở thương mại dịch vụ sẽ phân bố tại khu vực này và liên kết phát triển chặt chẽ với thành phố Quảng Ngãi và hành lang kinh tế ven biển của tỉnh.

Phấn đấu đến năm 2020, cùng với sự lan tỏa của thành phố Quảng Ngãi một trong 4 vùng lãnh thổ động lực của tỉnh, khu vực đồng bằng của huyện sẽ kết hợp với thành phố Quảng Ngãi, các địa bàn lân cận để phát huy tác dụng vùng kinh tế động lực trung tâm của tỉnh.

Do kết quả lan tỏa của thành phố Quảng Ngãi, tuyến tỉnh lộ 624, đoạn từ thành phố Quảng Ngãi đi TT. Chợ Chùa đến khu vực đèo Eo Gió sẽ là hành lang phát triển. TT. Chợ Chùa sẽ là đô thị vệ tinh với các chức năng chính là phát triển công nghiệp, dịch vụ. Vì vậy đối với khu vực đồng bằng đây sẽ là vùng lãnh thổ động lực, đồng thời cũng là lãnh thổ động lực chung cho toàn huyện.

V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ.

(Danh mục các dự án chi tiết theo phụ lục đính kèm)

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp vốn đầu tư:

Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2011-2020 là 13.230-13.240 tỷ đồng trong đó giai đoạn 2011-2015 là 3.440-3.450 tỷ đồng và giai đoạn 2016-2020 là 9.790-9.800 tỷ đồng;

Để huy động được các nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch, huyện phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tỉnh ngay từ khâu quy hoạch và kế hoạch đảm bảo các công trình dự án trọng điểm của huyện nhất là các dự án lớn về giao thông, thủy lợi, quốc phòng an ninh được thể hiện đầy đủ trong quy hoạch, kế hoạch phát triển gắn liền với kế hoạch vốn cho các chương trình dự án.

Thực hiện cải cách hành chính mạnh mẽ, tạo thông thoáng trong lĩnh vực đầu tư và có các biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; khuyến khích và đa dạng hóa các hình thức đầu tư doanh nghiệp vào các lĩnh vực. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về các tiềm năng, thế mạnh của huyện nhằm thu hút mạnh vốn đầu tư từ bên ngoài.

Có giải pháp sử dụng có hiệu quả vốn tín dụng, áp dụng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng thông qua sự can thiệp của Nhà nước vào thị trường bằng công cụ lãi suất tín dụng, hướng luồng vốn vào các ngành, các lĩnh vực ưu tiên. Tiếp tục cải cách hành chính, mở rộng các hình thức cho vay và các đối tượng cho vay; đơn giản hoá các thủ tục cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tiếp cận được nguồn vốn tín dụng. Chuyển hình thức cho vay bằng thế chấp tài sản sang hình thức cho vay theo dự án, tín chấp.

2. Giải pháp về nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện những đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ giỏi đang làm việc trên địa bàn huyện, đội ngũ cán bộ công tác tại các địa bàn xã. Có cơ chế hấp dẫn để khuyến khích đội ngũ lao động có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi.

Đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu từng lĩnh vực cụ thể nhằm tăng cường nguồn nhân lực cho các ngành y tế, giáo dục đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao.

Hỗ trợ cho các sinh viên trong huyện đang học ở các trường đại học và dạy nghề có ý định về quê làm việc. Sẵn sàng tiếp nhận, bố trí và tạo điều kiện để các cán bộ giỏi, công nhân lành nghề muốn đến làm việc tại

3. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Sử dụng công nghệ nhiều tầng, ưu tiên công nghệ hiện đại, kết hợp với công nghệ truyền thống. Tăng cường và đẩy nhanh tốc độ chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ hiện đại, phục vụ phát triển sản xuất các sản phẩm trọng điểm của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, trong quản lý hành chính Nhà nước và trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công việc hàng ngày của các ngành, các cấp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án tin học của Nhà nước và của hệ thống Đảng (cả trang thiết bị và đào tạo) để sớm kết nối mạng từ tỉnh xuống huyện và đến xã, thị trấn chuẩn bị điều kiện cần thiết cho việc thực hiện chương trình "Chính phủ điện tử".

- Tiếp cận nhanh và áp dụng sáng tạo các kỹ thuật công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, trong đó ưu tiên đầu tư cho việc khảo nghiệm, đưa các loại giống cây, con có năng suất cao, chất lượng tốt và tính thích nghi cao vào sản xuất. Tăng mức đầu tư mở rộng mạng lưới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, sản xuất cây con giống, thú y, bảo vệ thực vật từ huyện đến xã.

4. Giải pháp về cơ chế, chính sách.

Hỗ trợ tín dụng cho phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng chương trình xúc tiến thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục đổi mới hành chính, giảm thiểu các thủ tục, tạo điều kiện thông thoáng cho các nhà đầu tư tìm hiểu, tiếp cận và khai thác các cơ hội kinh doanh;

5. Giải pháp về hợp tác quốc tế, khu vực và với các địa phương khác

Mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, tăng cường liên doanh liên kết với các địa bàn khác một số lĩnh vực mà Nghĩa Hành có lợi thế, có điều kiện phát triển: công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, dịch vụ thương mại, du lịch, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, cụ thể:

- Chủ động liên kết và gắn kết các ngành thương mại, dịch vụ và du lịch Nghĩa Hành với thành phố Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Đức Phổ với các huyện miền núi liền kề như Ba Tơ, Minh Long.

- Tăng cường hợp tác với Quảng Ngãi, khu công nghiệp Dung Quất về gia công hoặc sản xuất công nghiệp hướng về xuất khẩu như dệt, may, điện tử...

- Đẩy mạnh hợp tác sản xuất đồ gỗ xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng.

- Phát triển công nghiệp phụ trợ cung cấp bán thành phẩm cho một số tỉnh trong vùng KTTĐ miền Trung.

VI. TỔ CHỨC VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN QUY HOẠCH.

1. Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch

- Tổ chức công bố, phổ biến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020 cho các cấp ủy đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện

- Tổ chức giới thiệu, quảng bá về các tiềm năng, lợi thế, các chương trình, dự án ưu tiên cho các nhà đầu tư.

2. Xây dựng chương trình hành động.

- Sau khi quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở mục tiêu của Quy hoạch, huyện xây dựng chương trình hành động để thực hiện quy hoạch

- Cụ thể hoá quy hoạch thành các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện quy hoạch có hiệu quả.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong Quy hoạch, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo việc lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung, bố trí ưu tiên đầu tư một cách hợp lý.

2. Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện và pháp luật của Nhà nước trong từng giai đoạn, nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

3. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch này kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và tỉnh trong từng giai đoạn Quy hoạch.

Điều 3. Giao các sở, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và giúp Ủy ban nhân dân huyện nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích, thu hút đầu tư theo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nêu trong Quy hoạch.

2. Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên quan đã được dự kiến nêu trong quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt. Hỗ trợ huyện trong việc bố trí và huy động các nguồn vốn đầu tư của tỉnh, Trung ương và nước ngoài để thực hiện Quy hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2011-2020
CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**
(Kèm theo Quyết định số 302 /QĐ-UBND ngày 30/12/2011
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên dự án
A	Dự án đầu tư từ nguồn vốn Trung ương và ngân sách tỉnh
1	Các công trình thủy lợi và hồ chứa nước
2	Các công trình giao thông
B	Dự án từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
1	Dự án Đường Quảng Ngãi - Minh Long
2	Hạ tầng cụm công nghiệp - làng nghề Đồng Dinh
3	Hạ tầng chợ trung tâm huyện
4	Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề
5	Xây dựng trung tâm văn hóa thể dục – thể thao huyện
C	Dự án từ nguồn vốn địa phương
1	Nâng cấp trụ sở UBND các xã, Thị trấn
2	Quy hoạch diêm khai thác vật liệu xây dựng: cát, đất, đá chẻ
3	Hạ tầng trung tâm huyện
D	Dự án kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư
1	Xây dựng Trung tâm thương mại huyện
2	Xây dựng khu du lịch sinh thái Suối Chí
3	Khai thác Suối nước nóng Hành Nhân